Hen ph□ qu□n hay còn g□i là b□nh suy□n, là b□nh □ đ□□ng hô h□p, gây co th□t ph□ qu□n và tăng ti□t d□ch nh□y làm cho b□nh nhân khó th□. Nguyên nhân c□a căn b□nh này do nhi□u y□u t□ gây nên, đ□c bi□t s□ k□t h□p gi□a y□u t□ c□ đ□a và y□u t□ môi tr□□ng làm thúc đ□y s□ phát tri□n b□nh hen.



Hen ph□ qu□n có th□ x□y ra □ b□t k□ l□a tu□i nào và th□□ng b□t đ□u khi tr□ t□ 2 – 10 tu□i. T□ l□ m□c b□nh □ tr□ có b□ ho□c m□ b□ hen ph□ qu□n cao h□n nhi□u so v□i tr□ không có b□ ho□c m□ m□c b□nh. N□u c□ b□ m□ đ□u b□ hen thì đ□n 60% con c□a h□ s□ b□ hen.

C□n hen th□□ng xu□t hi□n sau m□t đ□t nhi□m trùng đ□□ng hô h□p do virus ho□c vi khu□n, khi thay đ□i th□i ti□t trong nh□ng đ□t chuy□n mùa, hay xu□t hi□n do hít ph□i b□i, h□i khói c□a b□p than, khói thu□c lá, lông súc v□t, ph□n hoa ho□c khi tr□ g□ng s□c nh□ ch□y, đùa ngh□ch,… Có nh□ng tr□□ng h□p c□n hen xu□t hi□n sau khi tr□ ăn m□t s□ th□c ph□m d□ gây d□ □ng nh□ tôm, cua, cá bi□n, tr□ng, s□a,…

Hen ph□ qu□n đ□□c chia làm 4 m□c đ□ và □ m□i m□c đ□, tr□ có nh□ng bi□u hi□n khác nhau:

– M□c đ□ 1 (có c□n hen ng□t quãng nh□): th□nh tho□ng m□i x□y ra và các tri□u ch□ng th□□ng x□y ra vào ban ngày d□□i 1 tu□n/l□n, tr□ v□n ho□t đ□ng bình th□□ng.
– M□c đ□ 2 (c□n hen dai d□ng nh□): x□y ra □ c□p đ□ nh□, tri□u ch□ng hen xu□t hi□n ban ngày d□□i 1 tu□n/l□n.
– M□c đ□ 3 (c□n hen dai d□ng trung bình): các tri□u ch□ng x□y ra hàng ngày, c□n hen gây □nh h□□ng đ□n các ho□t đ□ng c□a tr□.
– M□c đ□ 4 (c□n hen dai d□ng n□ng): các tri□u ch□ng x□y ra th□□ng xuyên và kéo dài, h□n ch□ các ho□t đ□ng th□ l□c c□a tr□ và th□□ng xu□t hi□n c□n hen vào ban đêm.

Tri□u ch□ng c□a hen ph□ qu□n là ho dai d□ng, đ□c bi□t n□ng h□n v□ đêm; th□ khò khè, th□ g□ng s□c; n□ng ng□c □ tr□ l□n. Còn □ tr□ nh□, nhi□u khi tình tr□ng co th□t ph□ qu□n ch□ bi□u hi□n duy nh□t b□ng nh□ng c□n ho gi□ng nh□ ho gà nh□ng lúc hít vào không th□y □n ào, đôi khi l□n l□n gi□a c□n ho có ti□ng rít.
Hen tr□ em cũng có th□ bi□u hi□n d□□i d□ng viêm ph□ qu□n khó th□. Khi khó th□ và ho nhi□u d□ch ti□t ra, không gi□ng nh□ hen kinh đi□n □ ng□□i l□n, c□n hen □ tr□ em b□t đ□u và k□t thúc không đ□t ng□t.
Hen g□ng s□c là ki□u hen th□□ng xu□t hi□n sau nh□ng ho□t đ□ng g□ng s□c nh□: khi tr□ leo c□u thang, ch□y nh□y, c□□i đùa nhi□u.

Nh□ng tr□□ng h□p hen ác tính, các c□n hen liên ti□p x□y ra hàng ngày, th□□ng n□ng h□n v□ chi□u và đêm. Tr□ b□ m□c b□nh hen th□□ng khó th□, không s□t, không lây. B□nh hen ti□n tri□n r□t th□t th□□ng; m□t s□ tr□□ng h□p □n đ□nh sau khi tr□ trên 5 – 6 tu□i, nh□ng m□t s□ khác sau 15 năm b□ hen l□i, th□m chí sau 20 – 30 năm. N□u b□nh đ□□c phát hi□n s□m và đ□□c đi□u tr□ d□ phòng hi□u qu□ thì s□ làm gi□m đáng k□ t□n su□t hen khi l□n, nh□t là các th□ hen n□ng.

Vi□t b□i Biên t□p viên
Th□ năm, 19 Tháng 10 2017 15:01 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ năm, 19 Tháng 10 2017 15:25

Khi tr□ lên c□n hen c□p thì đ□a tr□ ra ch□ thoáng, không khí trong lành; cho u□ng nhi□u n□□c ho□c hít h□i n□□c làm đ□m loãng ra s□ d□ th□. N□u tr□ lên c□n hen nh□, dùng các thu□c giãn ph□ qu□n tác d□ng nhanh nh□: Ventolin, Atrovent, Bricanyl,… Các lo□i thu□c này có th□ dùng □ d□ng khí dung, bình x□t đ□nh li□u, thu□c d□ng viên ho□c siro. Li□u l□□ng thu□c dùng tùy theo l□a tu□i và cân n□ng c□a tr□, nh□ng ph□i theo s□ h□□ng d□n c□a bác sĩ. N□u c□n hen n□ng ph□i đ□a tr□ đ□n c□ s□ y t□ ngay. B□nh hen ph□i ch□a tr□ lâu dài, các c□n hen không gi□ng nhau, có th□ m□t năm x□y ra đôi l□n, nh□ng cũng có th□ x□y ra nhi□u l□n trong m□t tháng, □nh h□□ng t□i vi□c h□c hành và cu□c s□ng lâu dài c□a tr□.

Đ□ phòng b□nh hen, nên tránh nh□ng y□u t□ làm kh□i phát c□n hen nh□: b□t đ□u ngay t□ trong phòng ng□ c□a tr□, không dùng th□m; không nuôi súc v□t; các b□c ph□ huynh không hút thu□c lá trong nhà; không cho tr□ dùng các đ□ ch□i làm t□ bông, lông, s□i; v□ sinh chăn n□m và phòng □ th□□ng xuyên; h□n ch□ cho tr□ ăn các th□c ph□m công nghi□p có các ch□t b□o qu□n; hàng năm nên cho tr□ tiêm phòng cúm. Đ□i v□i nh□ng tr□ b□ hen do khí h□u, n□u có th□ thì chuy□n tr□ đ□n n□i □ có môi tr□□ng khí h□u trong lành h□n.

Theo Giáo d□c s□c kh□e